TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **236**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 09 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn**: **Ông Nguyễn Hữu S - sinh năm 1970**

CCCD số: 001070006858 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Lô 10 Khu đấu giá, tổ 16 phường DG, quận LB, thành phố HN (nay là phường Việt Hưng, thành phố HN)

- **Bị đơn: Bà Nguyễn Bích T – sinh năm 1973**

CCCD số: 001173006361 cấp ngày 23/6/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Lô 10 Khu đấu giá, tổ 16 phường DG, quận LB, thành phố HN (nay là phường Việt Hưng, thành phố HN)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 09 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu S và bà Nguyễn Bích

T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định ông Nguyễn Hữu S và bà Nguyễn Bích T có 03 con chung là chị Nguyễn Vân T – sinh 05/9/1995, chị Nguyễn Hà C – sinh ngày 27/12/2003 và cháu Nguyễn Hữu Quang M – sinh ngày 25/9/2014. Chị Nguyễn Vân T và Nguyễn Hà C đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Toà án không xem xét giải quyết Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Hữu Quang M cho bà Thuỷ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Hữu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3.Về án phí: Ông Nguyễn Hữu S và bà Nguyễn Bích T mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông S chịu cả án phí. Ông Nguyễn Hữu S phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ông S đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0007805 ngày 16/9/2025. Trả lại cho ông Nguyễn Hữu S 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP. Hà Nội (nay là UBND phường Ba Đình, TP. Hà Nội) (GCNKH số 105, quyển số 01/95, ngày 12/10/1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga